

Thế giới bước vào thế kỷ XXI và những vấn đề của xã hội học

ALBERTO MARTINELLI

LTS: Trong phiên họp khai mạc Đại hội Xã hội học thế giới lần thứ 15 tổ chức tại Brisbane, Australia từ 7 đến 13 tháng 7 năm 2002, Giáo sư Alberto Martinelli - Chủ tịch Hội Xã hội học thế giới nhiệm kỳ khóa 14 - đã đọc bài diễn văn đề cập những vấn đề của xã hội học trong bối cảnh thế giới hiện nay. Chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc một phần của bài diễn văn nói trên. Đầu đề của tòa soạn.

TCXHH

1. Một hệ thống đơn nhất và một thế giới phân mảnh

Thế giới xã hội trong thế kỷ XXI vừa là một hệ thống duy nhất vừa là một thế giới phân mảnh. Toàn cầu hóa được đánh dấu bằng sự căng thẳng giữa một mặt là sự phụ thuộc về kinh tế và công nghệ toàn cầu và mối quan hệ xã hội qua lại, và mặt khác là phân mảnh về văn hóa với chia rẽ về chính trị. Có thể định nghĩa thế giới là một hệ thống đơn nhất, nhưng một xã hội thế giới thì chưa tồn tại, và hội nhập hay quản trị toàn cầu hay thì không thể coi là điều hiển nhiên.

Toàn cầu hóa là một trong những đặc trưng cơ bản nhất của thế giới đương đại. Nó được định nghĩa theo nhiều cách bổ sung cho nhau là “sự dồn nén thời gian-không gian” (Harvey, 1989), là “hành động từ xa” (Giddens, 1990), là “sự phụ thuộc qua lại ngày càng nhanh” (Ohmae, 1990) và là “mạng lưới” (Castells, 1998). Chúng ta có thể định nghĩa nó là một hệ các quá trình có quan hệ chặt chẽ với nhau, nó gắn các cá nhân, nhóm, cộng đồng, nhà nước, thị trường, tập đoàn và các tổ chức chính phủ và phi chính phủ quốc tế vào những mạng lưới quan hệ xã hội phức tạp; và tổng hợp hơn, đó là sự lớn mạnh của những mạng lưới phụ thuộc toàn cầu.

Có thể sắp xếp những sách báo đồ sộ về toàn cầu hóa trong một không gian khái niệm với ba trục tham chiếu chính là:

- a. “Những người quá thiên về toàn cầu hóa đối diện với những người theo chủ nghĩa hoài nghi”, và sự khác biệt cơ bản giữa hai trường phái này liên quan đến mức độ mới mẻ của toàn cầu hóa và tác động của nó đến các nhà nước quốc gia;

- b. “Những nhà tự do mới đối diện với những người Mác xít mới và những người cấp tiến”, điểm chính ở đây là sự cân bằng giữa những tác động tích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa và đặc tính toàn cầu thực sự của nó hay chỉ là sự bá quyền của phương Tây;
- c. “Những người theo thuyết đồng nhất (homogenization) đối diện với những người theo thuyết đa dạng (heterogeneity and hybridization)”, nó tập trung vào chiều cạnh văn hóa của toàn cầu hóa.

Tự đặt mình vào hệ trục trên, tôi không có xu hướng ngã theo một cực đoan nào cả, nhưng tôi trân trọng sự mới mẻ của hiện tượng hơn là tính liên tục với quá khứ của hiện tượng đó. Tôi coi toàn cầu hóa là một quá trình đa chiều cạnh mà không phải chỉ là một quá trình kinh tế hoàn toàn, tôi nhấn mạnh sự pha trộn và hỗn dung văn hóa, và tôi cho rằng đó là một quá trình mở mà giống như bất kỳ sự biến đổi xã hội cơ bản nào, nó đều ép buộc hành động, phân phối lại chi phí và lợi nhuận, định hình lại những mô hình bất bình đẳng và cơ hội, những kết quả cuối cùng của nó lại rất khác nhau đối với con người, tùy thuộc vào những giới hạn về cấu trúc, những quyết định của cá nhân và những hành động tập thể.

Toàn cầu hóa là một quá trình đa chiều cạnh với những hệ quả sâu xa đối với đời sống của tất cả chúng ta, áp đặt những giới hạn và mở ra những cơ hội cho hành động cá nhân hay tập thể. Tổ chức không gian của các mối quan hệ bị biến đổi sâu sắc đến mức mà các mối quan hệ trải rộng hơn và gắn bó với nhau vô cùng chặt chẽ. Nó tạo ra những dòng chảy và mạng lưới hoạt động, trao đổi và quan hệ quyền lực xuyên lục địa, xuyên khu vực, với những hệ quả quan trọng cho các quá trình ra quyết định. Những mô hình mới về phân cấp và bất bình đẳng hay về sự loại trừ hay không loại trừ nhau thì ở nước nào cũng có. Và từ đó nổi lên những vấn đề mới về hội nhập xã hội, quản trị toàn cầu và trách nhiệm dân chủ, đến mức mà sức mạnh chủ quyền của các nhà nước quốc gia cũng bị xóa mờ và vai trò của họ trên chính trường quốc tế được định hình lại.

Toàn cầu hóa không phải chỉ là một sự tiếp nối quá trình quốc tế hóa, mà nó còn là một quá trình khác hẳn về chất. Nó không phải chỉ là một giai đoạn khác của chu trình lâu dài hết đóng rồi mở với thị trường tự do, và những chính sách bảo hộ mậu dịch trong nền kinh tế thế giới. Cái khác biệt nằm ở hiệu quả thu được khi kết hợp sự lớn mạnh giữa thông tin liên lạc và công nghệ thông tin (máy tính, viễn thông, và truyền hình) và giữa sức mạnh hùng cường của các đối tác kinh tế và chính trị xuyên quốc gia. Ngày càng nhiều hoạt động - không chỉ là sản xuất và phân phối hàng hóa và dịch vụ, mà còn là truyền tải hệ thống liên lạc bằng vật thể hay biểu tượng - đang được tổ chức trên phạm vi thế giới. Đời sống của các cá nhân và cộng đồng ngày càng phụ thuộc vào những gì đang diễn ra ở một nơi xa tít nào đó.

Cả ranh giới quốc gia lẫn khu vực đều suy yếu dần và đều phải xác định lại qua quá trình phá vỡ lãnh thổ và tái tạo lãnh thổ. Trong khi quốc tế hóa đi đôi với sự xóa nhòa nhất định về chủ quyền, đến mức mà mỗi một thực thể chính trị đều phải tự quyết định xem có nên thiết lập các mối quan hệ trao đổi với các đối tác khác hay

không, thì toàn cầu hóa tiềm ẩn sự xóa nhòa chủ quyền nhiều hơn và mối liên hệ phụ thuộc lớn hơn. Mối liên hệ đó giữa các dân tộc và nhà nước được thể hiện qua rất nhiều chỉ báo, từ số lượng và các dạng liên minh cho đến những thể chế chính quyền quốc tế, từ nhập khẩu và xuất khẩu cho đến các mức đầu tư, từ giao thông liên lạc điện tử đến các hình thức tổng hợp dân tộc, tôn giáo và ngôn ngữ trong dân cư, và từ liên minh quân sự đến những hiểm họa môi trường.

Những xu hướng hết sức đa dạng tiến tới sự mở rộng toàn cầu, tác động và mối liên hệ qua lại của các hiện tượng xã hội và tiến tới sự xóa nhòa và định hình lại ranh giới quốc gia cũng như thúc đẩy một nhận thức tổng thể về thế giới giữa các tác nhân xã hội về sự phụ thuộc lẫn nhau trong hành động của họ và trong đời sống cộng đồng.

Toàn cầu hóa đã đặt ra những câu hỏi nghiên cứu chủ yếu cho các nhà xã hội học và các nhà khoa học xã hội khác như: phạm vi của hiện tượng và mức độ mới mẻ của nó; những quá trình khác nhau diễn ra theo đường hướng chung này, phạm vi và động lực của các quá trình đó; những tác động tích cực và tiêu cực của những quá trình này đối với mỗi quốc gia và các nhóm xã hội khác nhau; và nhận diện những tác nhân chính cùng những chiến lược của họ. Chúng ta cần có thêm nhiều nghiên cứu so sánh và thực nghiệm hơn nữa về các quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra hiện nay.

Nghiên cứu về các khía cạnh khác nhau của toàn cầu hóa cung cấp cho chúng ta thêm nhiều yếu tố lý thuyết cũng như thực nghiệm để xem xét toàn thế giới hiện nay như một hệ thống đơn nhất, mà không chỉ dưới góc độ kinh tế. Từ thế kỷ XVI, thế giới đã có thể được xem như một hệ thống kinh tế đơn nhất, nhưng chỉ đến những thập niên gần đây người ta mới bắt đầu nhận thức rằng mình đang sống trong cùng một thế giới, mà chủ yếu là nhờ có phương tiện thông tin toàn cầu. Nhận thức này có thể được khái quát hóa theo nhiều cách: chúng ta có thể quan niệm hành tinh trái đất là một hệ sinh thái; nhân loại như là một loài đang lâm nguy, nhưng biết lo cho đời sống của thế hệ tương lai; các dân tộc trên thế giới là một nhóm lợi ích đơn nhất bao gồm những cá nhân có cùng quyền lợi và nghĩa vụ, và những người ra quyết định phải có trách nhiệm với họ; thị trường thế giới là một không gian kinh tế được quy định bởi một *khung pháp lý (lex mercatoria)* quốc tế, nó không chỉ bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư mà còn cả quyền lợi của người lao động, người tiêu dùng và của cộng đồng.

Tuy nhiên, việc coi thế giới như là một hệ thống đơn nhất không có nghĩa là đã có một xã hội thế giới. Một xã hội trên thực tế là một mạng lưới các mối quan hệ xã hội với những mong đợi chung, trong đó một sự đồng thuận về chuẩn mực về mặt pháp lý - phản ánh trong những thể chế được chấp nhận nói chung - có thể hiện diện ở nhiều cấp độ khác nhau để có thể khẳng định trên thực nghiệm. Từ sự phân chia của Lockwood giữa “hội nhập hệ thống” và “hội nhập xã hội”, chúng ta có thể tranh luận rằng ở tầm thế giới thì sự phụ thuộc kinh tế và sự ràng buộc xã hội gắn chặt với những cấp độ cao của phân chia chính trị và hỗn dung văn hóa.

Cuộc tranh luận về sự tồn tại của một cộng đồng thế giới cũng diễn ra tương tự (Brown, 1995). Sự hình thành một thế giới, tức là quan điểm cho rằng thế giới

đang ngày càng gắn kết hay hội nhập chặt chẽ với nhau bởi những lực lượng và thực tiễn chung, là một điều kiện cần cho sự xuất hiện một cộng đồng thế giới, nhưng đó không phải là điều kiện đủ. Nếu như xã hội là một sự hợp tác vì lợi ích chung (Rawls, 1971) thì liệu chúng ta có nên chờ đợi sự xuất hiện một ý thức về cộng đồng toàn cầu không khi mà hiện nay sự hợp tác này đang diễn ra trên toàn thế giới? Ý thức này có thể được cụ thể hóa qua 4 dạng ý thức cơ bản sau: Ý thức nhân chủng học tìm ra sự thống nhất trong đa dạng, Ý thức sinh thái học tìm thấy bản chất người duy nhất của chúng ta trong sinh quyển, Ý thức công dân thấy được những trách nhiệm chung và tinh thần đoàn kết, còn Ý thức đối thoại đề cập đến cả ý thức phê phán và đến nhu cầu muốn hiểu nhau hơn (Morin, 1999). Hiện nay đang hình thành một xã hội dân sự xuyên quốc gia, một không gian xã hội quốc tế, và nhận thức ngày càng tăng về số phận chung của loài người, nhưng một nền văn hóa cộng đồng toàn cầu thì còn lâu mới có thể thực hiện được.

Những người hoài nghi cho rằng không thể có một nền văn hóa cộng đồng toàn cầu, bởi bất kỳ ý thức nào về một bản sắc và tình đoàn kết chung đều đòi hỏi sự có mặt của những người khác mà qua đó người ta không bị đồng hóa, một sự khác biệt giữa họ và chúng ta. Những học giả khác còn nói thêm rằng đó thậm chí không phải là một kết quả đáng mong muốn. Họ cho rằng một chân dung thực tế hơn về thế giới ngày nay chính là hình ảnh của một hiệp hội các cộng đồng dựa trên cơ sở pháp quyền nhưng không thống nhất với nhau trong bất kỳ đề án toàn cầu nào. Nói cách khác, một xã hội quốc tế là một hiệp hội thực tế (Nardin, 1983). Theo hướng tiếp cận này thì hiệp hội thực tế của những đơn vị tự trị không chỉ là một hướng lựa chọn thực tế hơn mà còn lý tưởng hơn những đề án toàn cầu đã đề xuất bởi những đề án đó có xu hướng bị một số tác nhân quyền lực thao túng.

Rõ ràng là chúng ta không còn sống trong một thế giới của những nền văn minh rời rạc như thời Hán hay La Mã nữa, mà chúng ta cũng không sống trong trật tự Westphalian của một xã hội quốc tế bao gồm các quốc gia nữa. Chúng ta đang sống trong một trật tự toàn cầu mà về cơ bản là liên hệ với nhau, hội nhập với nhau bởi những mô hình trao đổi, thứ bậc và cộng đồng của nhiều tác nhân toàn cầu. Những người này ngày càng nhận thức rất rõ về sự lệ thuộc vào người khác của mình và về số phận chung của toàn cầu. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng chúng ta có thể coi sự tồn tại của một xã hội thế giới hay một cộng đồng toàn cầu là điều hiển nhiên.

2. Chủ đề của hội nghị

Chủ đề của hội nghị này thể hiện vấn đề xã hội học cơ bản mà hiện nay chúng ta vẫn thường tự vấn mình: chúng ta có những công cụ gì để mô tả, diễn giải, giải thích và dự đoán thế giới xã hội của thế kỷ XXI? Là những nhà khoa học xã hội tâm huyết, chúng ta phải giải quyết những vấn đề xã hội cơ bản hiện nay, bởi như Bauman đã từng nói: “Việc đặt ra những câu hỏi đúng khiến cho định mệnh khác xa cứu cánh, khiến sự trôi dạt vô định khác xa chuyển đi có hướng đích”. Và những câu hỏi đúng hiện nay xuất phát từ sự quan sát của tri thức thông thường rằng thế giới xã hội trong những năm đầu thế kỷ XXI này đang ngày càng là một, nhưng thế giới

đó đồng thời vẫn còn chắp vá rời rạc, đầy rẫy xung đột, phân cấp và bất bình đẳng. Nó cùng một lúc vừa là một hệ thống toàn cầu vừa là một thế giới phân mảnh, với những cơ hội có một không hai về công bằng và phần vinh cho tất cả mọi người, và với những nguy cơ chưa từng có về chiến tranh hạt nhân và thảm họa về sinh thái.

Toàn cầu hóa đòi hỏi một sự tái định nghĩa những khái niệm cơ bản trong truyền thống xã hội học. Tất cả chúng ta đều biết rằng xã hội học là một ngành khoa học phát triển cùng với thế giới hiện đại và rằng đơn vị phân tích của hầu hết các nghiên cứu xã hội học vĩ mô, cũng như hệ quy chiếu của đa số các nghiên cứu xã hội học vi mô chính là xã hội tổng thể của một quốc gia. Nếu xét vai trò cơ bản của nhà nước quốc gia trong sự hình thành và phát triển các xã hội hiện đại, cùng với sản xuất công nghiệp, kinh tế thị trường, tổ chức phức hợp và tư duy duy lý, thì điều đó là hiển nhiên. Nhưng sự tập trung ở cấp độ quốc gia như hiện nay có nguy cơ che khuất mối liên hệ ràng buộc cơ bản của hệ thống thế giới.

Những biến đổi xã hội sâu rộng như trong kỷ nguyên toàn cầu hóa đã thúc đẩy nhu cầu cần có thêm những khái niệm mới, lý thuyết mới và những mô tả mới. Cuộc cách mạng khoa học thế kỷ XVII- XVIII đã diễn ra cùng với những cách mạng về kinh tế và chính trị, lúc đầu là trong khoa học vật lý và khoa học tự nhiên, sau rồi đến các khoa học xã hội. Ngày nay, tốc độ của những đổi mới về khoa học và công nghệ và phạm vi biến đổi xã hội không đi đôi với sự phát triển song song của các hệ khái niệm và lý thuyết mới về thế giới xã hội. Một số người cho rằng nguyên nhân chính của tình trạng này là sự manh mún về tri thức, trong khi những người khác thì lại cho đó là do thiếu lòng tin vào năng lực lý giải của chính các nhà khoa học xã hội. Kết quả là trí tưởng tượng xã hội học thường tạo nên cảm giác của sự tụt hậu và chưa đủ sức đối diện với phạm vi của sự biến đổi. Beck đã hơi cường điệu khi nói rằng phần lớn các nhà xã hội học đương đại đều làm việc với “những khái niệm cứng nhắc”, nhưng quả đúng là chúng ta cần phải điều chỉnh hướng tiếp cận của mình và nghe theo lời khuyên của nhân vật Gargantua của Rabelais để tránh “việc xây dựng cái mới bằng những tảng đá chết”.

Chúng ta được thừa hưởng các di sản tri thức phong phú của nền xã hội học cổ điển, vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay, vì chúng ta vẫn đang sống trong thế giới xã hội của thời hiện đại, một thế giới mà nền xã hội học cổ điển đó vẫn giúp ích rất nhiều trong việc giải thích và lý giải. Tuy nhiên, chúng ta đang bước vào một giai đoạn mới- giai đoạn của toàn cầu hóa và hiện đại triệt để, nó đòi hỏi phải tái cấu trúc những vấn đề cơ bản, cập nhật khái niệm, đổi mới lý thuyết và có một trí tưởng tượng xã hội học mới. Giống như bất kỳ dạng đổi mới nào, đổi mới khoa học là một nhiệm vụ không hề dễ dàng, bởi như Machiavelli đã viết trong tác phẩm “Ông Hoàng” rằng: “người cải cách có kẻ thù là tất cả những ai đã và đang sống yên ổn trong những điều kiện hiện thời, và những người có thể làm ăn tốt hơn trong những điều kiện mới chỉ ủng hộ họ một cách thiếu nhiệt tình”, và phải vượt qua “sự ngờ vực của những người không hoàn toàn vững tin vào cái mới cho đến khi họ đã trải qua nó trong một thời gian dài”. Nhưng đây là một nhiệm vụ tất yếu.

Trong bài diễn văn này tôi sẽ bắt đầu cuộc tranh luận bằng việc nêu lên những gì cần thay đổi trong những tiếp cận xã hội học của chúng ta, nhấn mạnh tính chất mâu thuẫn của thế giới xã hội trong thế kỷ XXI - vừa là một hệ thống đơn nhất vừa là một thế giới phân mảnh - và coi hội nhập toàn cầu và quản trị toàn cầu chính là những vấn đề khó giải quyết chủ yếu.

Sau đó tôi sẽ giải quyết những vấn đề này từ tiếp cận xã hội học, thảo luận về vai trò của thị trường, của các tổ chức chính phủ và của cộng đồng, với tư cách là những cơ cấu thể chế của hội nhập xã hội và quản trị hệ thống thế giới. Cụ thể tôi sẽ xem xét:

1. Thị trường quốc tế và những tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs) là những thể chế hoạt động rộng khắp, dù không phải là duy nhất, dựa trên nguyên tắc trao đổi.
2. Nhà nước - quốc gia, tổ chức quốc tế và những hiệp hội siêu quốc gia là những thể chế hoạt động rộng khắp, dù không phải là duy nhất, dựa trên nguyên tắc thẩm quyền hợp pháp.
3. Những phong trào tập thể và cộng đồng trí thức là những thể chế hoạt động rộng khắp, dù không phải là duy nhất, dựa trên nguyên tắc đoàn kết.

Cuối cùng, tôi sẽ khẳng định quan điểm của tôi về quản trị toàn cầu dân chủ và phân tích những nhân tố chính tạo điều kiện hoặc ngăn trở hội nhập hoà bình và quản trị dân chủ trên phạm vi thế giới.

3. Cần thay đổi những gì trong tiếp cận xã hội học của chúng ta?

Trước hết, các nhà xã hội học nhìn chung đã nghiên cứu các xã hội của chính mình và thi thoảng tìm hiểu những xã hội khác nhưng họ thường xem các xã hội như thể chúng là những đơn vị riêng lẻ, mỗi đơn vị được khoanh vùng bởi đường biên giới quốc gia rất rạch ròi. Hướng tập trung của họ là làm sao để có được hiểu biết về những động thái và cấu trúc bên trong của một xã hội, bản sắc văn hóa riêng, cơ cấu hội nhập đặc thù, xung đột và biến đổi của xã hội đó, và đôi khi họ nhìn nhận vấn đề theo hướng tiếp cận so sánh ngầm và rất ít khi công khai xét dưới góc độ so sánh.

Toàn cầu hóa hiện nay ẩn chứa trong nó không chỉ sự xuất hiện của một đối tượng nghiên cứu mới là thế giới, mà nó còn đòi hỏi rằng bất kỳ nghiên cứu cụ thể nào (một nghiên cứu so sánh về tỷ suất sinh và mẫu hình gia đình, hay nghiên cứu về tổ chức lao động trong một công ty) cũng đều phải đặt trong bối cảnh toàn cầu, bởi mỗi bộ phận của thế giới đang ngày càng phụ thuộc vào nhiều bộ phận khác và thế giới như thế cũng đang ngày càng hiện hữu rõ ràng trong từng bộ phận của nó. Thế giới đương đại ngày càng giống như một chùm sáng không gian ba chiều trong đó mỗi điểm sáng đều chứa đựng thông tin về tổng thể, vì mỗi người chúng ta ngày càng có xu hướng tiếp nhận thông tin và nguồn tin từ khắp mọi nơi. Do đó mới cần phải nâng cao tầm phân tích lên cấp độ toàn cầu và áp dụng tiếp cận hệ thống thế giới trong bất kỳ nghiên cứu nào. Nghiên cứu về xã hội thế giới và các mối quan hệ của nó với các thực thể xã hội quốc gia và khu vực cần phải trở thành chủ đề trung tâm

của nghiên cứu. Mức độ tương tác của các mối quan hệ xã hội mang tầm thế giới càng cao càng đòi hỏi phải phân tích những liên hệ giữa thực thể xã hội toàn cầu với các thực thể xã hội địa phương khác. “Toàn cầu” đang trở thành một từ mới trong vốn từ vựng của chúng ta. Ở cấp độ văn hóa chúng ta phải phân tích những phương thức mà sự thống nhất và đa dạng của thế giới kết hợp hay đối chọi nhau; ở cấp độ xã hội chúng ta cần tìm hiểu những biểu hiện của sự kết hợp hài hòa và xung khắc của hành động xã hội trên vũ đài toàn cầu này.

Thứ hai, nhà nước quốc gia độc lập, có chủ quyền chính là thể chế cốt yếu và là nhân tố cơ bản của cấu trúc xã hội hiện đại. Chính trong khuôn khổ hệ thống này mà những vấn đề quy chuẩn cơ bản về giải quyết xung đột không dùng bạo lực, công bằng xã hội và tự do cá nhân được giải quyết. Với sự xóa mờ dần chủ quyền của một nhà nước-quốc gia, hệ quả của mối liên hệ phụ thuộc toàn cầu thì cấu trúc xã hội không còn rõ ràng, nhất quán như trước nữa. Như Appadurai đã từng nhận định rằng bên cạnh các cấu trúc, cần phải lấy các dòng chảy của loài người làm trung tâm của sự phân tích, cụ thể là các dòng chảy của công nghệ, của tư tưởng, của biểu tượng, của tư bản tích lũy, v.v. Các dòng chảy toàn cầu đang tăng tốc, còn những hệ giá trị, thể chế và những thông lệ cần thiết để kiểm soát chúng thì lại đang tụt hậu. Những vấn đề về quyền hợp pháp và kiểm soát xung đột hay vấn đề về cấu trúc của xã hội toàn cầu hiện nay đều đòi hỏi những thể chế và những nguyên lý chuẩn mực bên ngoài chính phủ của các quốc gia; tuy nhiên càng khó tái tạo trong bối cảnh toàn cầu những điều kiện khiến cho trách nhiệm dân chủ và thống nhất xã hội có thể thực hiện được ở cấp quốc gia. Chúng ta cần chú ý đến mẫu hình hợp tác và xung đột ở cấp độ thế giới, đến những trật tự chuẩn mực mới cho một thế giới đa văn hóa rất phức tạp, và đến sự xuất hiện của các dạng quản trị đa tầng thông qua sự kết hợp về thể chế của nhiều đối tác xuyên quốc gia.

Cuối cùng, một câu hỏi mang tính xã hội học do Simmel đặt ra trước đây, rằng: “Làm thế nào để có thể có xã hội ?” (nghĩa là có thể duy trì sự hợp tác nào để có thể đáp ứng những nhu cầu cơ bản, đảm bảo tái sản xuất xã hội và điều hòa mâu thuẫn), vẫn là vấn đề trọng tâm, nhưng nay câu hỏi đó phải được đặt ở tầm thế giới, bên cạnh cấp độ nội hạt, khu vực, nhóm hay thể chế như trước kia. Và nó trở thành một câu hỏi khó hơn, bởi ngày càng có nhiều cá nhân liên hệ trực tiếp với cấp độ toàn cầu trong những thể chế vừa không đủ độ đại diện vừa không thể hiện hết trách nhiệm của những thể chế mang tầm quốc gia, và bởi bản thân các thể lực vốn ủng hộ một thế giới ràng buộc lẫn nhau nên đã khơi dậy những lực lượng chống đối hòng chia rẽ và phân tách.

Người dịch: *ĐẶNG THỊ VIỆT PHƯƠNG*

Người hiệu đính: *MAI HUY BÍCH*